TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS Ngày: 30 – 3 – 2021	

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Trương Thị Thịnh**.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên họp: Bà **Trương Thị Liên** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 251/2020/TLST-VDS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về yêu cầu "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974. (bà M có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 32, tổ 2, ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị M trình bày:

Ông Nguyễn Đức M1, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 32, tổ 2, ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai là chồng của bà. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2005 ông M1 bị tai nạn giao thông dẫn đến mất ý thức, thường xuyên lên cơn co giật, không tự vệ sinh cá nhân được, không nhận thức được hành vi của mình.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đức M1, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 32, tổ 2, ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai bị mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời cử người đại diện cho ông M1 là bà để tham gia các giao dịch dân sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: Hồ sơ bệnh án tâm thần tại cộng đồng đối với Nguyễn Đức M1 (bản sao); Quyết định về việc trợ cấp xã hội số 2524/QĐ – UBND ngày 07/9/2016 (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 646583, cấp ngày 13/10/2020 (bản sao); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 646582, cấp ngày 13/10/2020 (bản sao); Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu của bà M, ông M1 (bản sao).

Để giải quyết việc dân sự, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Biên bản làm việc ngày 07/12/2020 đối với bà Nguyễn Thị M; Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 82/KL-VPYTW ngày 27/01/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị M yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Đức M1, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 32, tổ 2, ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai mất năng lực hành vi dân sự. Ông M1 có địa chỉ tại huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong việc dân sự này là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Bà Nguyễn Thị M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu của đương sự: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định: Ông Nguyễn Đức M1 là chồng của bà Nguyễn Thị M. Hiện nay, ông M1 không làm được gì, mọi sinh hoạt đều phải có người phụ giúp, thường xuyên lên cơn co giật, không nhận thức được hành vi của mình.

Ngày 31/12/2020, Tòa án nhân dân huyện TP ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 24/2020/QĐ-TA, trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa tiến hành giám định tâm thần đối với ông Nguyễn Đức M1.

Tại kết luận Giám định pháp y tâm thần số 82/KL-VPYTW ngày 27/01/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với ông Nguyễn Đức M1, xác định: "*Về y học, hiện nay: Đương sự bị bệnh động kinh/Mất trí nhớ trong bệnh mạch máu (G40– F01 – ICD.10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*".

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của bà M về việc yêu cầu tuyên bố ông M1 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Về quyền và nghĩa vụ của người giám hộ: Căn cứ vào yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự. Xét thấy yêu cầu của bà M là có căn cứ nên được chấp nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, 54, 57 và Điều 58 Bộ luật dân sự thì bà M có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ như sau:

Về quyền: Bà Nguyễn Thị M có quyền đại diện cho ông Nguyễn Đức M1 trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông M1.

Về nghĩa vụ: Bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ đại diện cho ông Nguyễn Đức M1 trong các giao dịch dân sự và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông M1.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thị M phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

[5]. Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự đến ngày mở phiên họp, Tòa án đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị M là có căn cứ, vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà M. Tuyên bố ông Nguyễn Đức M1 mất năng lực hành vi dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 372, khoản 1 Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Điều 22, 48, 49, 53, 54, 57, 58 Bộ luật dân sự;

+ Khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố: Ông Nguyễn Đức M1, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 32, tổ 2, ấp 3, xã Phú Lập, huyện TP, tỉnh Đồng Nai bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1974, địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã Phú Lập, huyện TP, tỉnh Đồng Nai là người giám hộ cho ông Nguyễn Đức M1, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 32, tổ 2, ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Bà Nguyễn Thị M có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ như sau:

Về quyền: Bà Nguyễn Thị M có quyền đại diện cho ông Nguyễn Đức M1 trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông M1.

Về nghĩa vụ: Bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ đại diện cho ông Nguyễn Đức M1 trong các giao dịch dân sự và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông M1.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm. Số tiền 300.0000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà M đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0003871 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh Đồng Nai chuyển thành lệ phí sơ thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Thị Thịnh